

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiếu và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 08/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 19/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 18/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/HSST-QĐ ngày 17/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Th, sinh năm 1964, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Tổ 45, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th1 (*đã chết*) và con bà Trần Thị T; có chồng là Nguyễn Văn Q và 03 con; Nhân thân: Tại bản án hình sự số 45/HSPT ngày 23/6/1999 của tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân*” ngày 26/3/2000 chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích); đang tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 09/9/2021, bà Trần Thị H (*sinh năm 1960*), trú tại tổ dân phố 2, phường T, thành phố N; là chủ cửa hàng bán rau tại Chợ Gia Nghĩa mở hàng để bán và để số tiền 20.800.000đ được cột bằng dây thun, kẹp theo 01 tờ vé số kiến thiết Quảng Nam, mở thưởng ngày 07/9/2021 vào trong giỏ nhựa màu đỏ (*Dùng để đựng tiền bán hàng*), ở trong cửa hàng bán rau. Sau đó bà H đi công việc cá nhân. Lúc này tại cửa hàng chỉ có ông Dương K (*sinh năm 1959 - chồng của bà H*), bày hàng ra để bán.

Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Thị Th đi từ nhà tại tổ dân phố 2, phường Đ, đến Chợ Gia Nghĩa để mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày và đến cửa hàng của bà H để mua rau. Th đi vào hỏi ông Kê “*Hành bao nhiêu một bó*”, ông Kê trả lời “*mười bảy nghìn một bó*”, Th lấy một bó hành rồi đi vào phía trong cửa hàng, để lấy túi nilon đựng. Trong lúc lấy túi, Th nhìn thấy trong giỏ nhựa có một xấp tiền được cột bằng dây thun gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, nên nảy sinh ý định lấy trộm số tiền này. Th cho hành vào trong túi nilon, rồi đi lại gần vị trí để giỏ tiền giả vờ mua gừng để đánh lạc hướng ông Kê. Quan sát thấy ông Kê không để ý, Th lấy trộm xấp tiền cất giấu vào túi áo khoác bên phải, đi ra trả cho ông Kê 26.000đ tiền hàng, rồi đi về. Về đến nhà, Th lấy một phần tiền cất giấu vào trong thùng xộp đựng quần áo trong phòng ngủ, một phần cất giấu trong cốp xe mô tô BKS: 43F- 222.95 của mình và một phần Th tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, Th đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 11.835.000đ. Số tiền còn lại 8.965.000đ ngày 22/9/2021, Th đem trả cho bà H.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.835.000đ.
- 01 tờ vé số kiến thiết Quảng Nam, mở thưởng ngày 07/9/2021.

Tại Bản cáo trạng số 102/CT-VKS-GN ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Trần Thị Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 22/9/2021 bị cáo đã bồi thường số tiền còn lại cho bị hại bà Trần Thị H số tiền 8.965.000đ (tám triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Bà Trần Thị H sau khi nhận lại đủ tiền không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét xử lý.

Việc xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị chấp nhận ngày 12/11/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 47/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả số tiền 11.835.000đ và 01 tờ vé số cho bà Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 09/9/2021, tại cửa hàng bán rau – Chợ Gia Nghĩa của bà Trần Thị H, thuộc tổ dân phố 2, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, Trần Thị Th có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Trần Thị H số tiền 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ một hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường số tiền còn lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã từng bị kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân*” và đã chấp hành xong từ năm 2000. Quá trình từ năm 2000 đến khi thực hiện hành vi phạm tội đã trên 20 năm. Trong suốt thời gian này bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội mới và lần phạm tội này cũng là tội ít nghiêm trọng. Hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng án treo thì cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] *Việc bồi thường thiệt hại:* Chấp nhận ngày 22/9/2021 bị cáo đã bồi thường số tiền còn lại cho bị hại bà Trần Thị H số tiền 8.965.000đ (*tám triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

[7] *Việc xử lý vật chứng:* Chấp nhận ngày 12/11/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 47/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả số tiền 11.835.000đ (*mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) và 01 tờ vé số cho bà Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Xét bị cáo hiện tại không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày (14/4/2022).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Trần Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án treo đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận ngày 12/11/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 47/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả số tiền 11.835.000đ (mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và 01 tờ vé số cho bà Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận ngày 22/9/2021 bị cáo đã bồi thường số tiền còn lại cho bị hại bà Trần Thị H số tiền 8.965.000đ (*tám triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí , lệ phí Tòa án , buộc bị cáo Trần Thị Th phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP Gia Nghĩa;
- UBND phường Nghĩa Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yên